

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHÁCH SẠN VÀ NHÀ HÀNG MINH ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHÁCH SẠN VÀ NHÀ HÀNG MINH ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110446372

3. Ngày thành lập: 11/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô A101, Toà nhà A Keangnam Landmark Tower, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0358332070

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: -Đại lý mua, bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động của các đấu giá viên); Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột ;Bán buôn thực phẩm khô	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Không bao gồm tổ chức hợp báo	8230
8.	Dịch vụ đóng gói	8292
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
10.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Không bao gồm hoạt động của các nhà báo độc lập);	9000
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
13.	Cổng thông tin Không bao gồm hoạt động báo chí	6312

14.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn thuế, tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật)	6619
15.	Quảng cáo	7310
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
18.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Hoạt động quay phim, chụp ảnh (Không bao gồm sản xuất phim).	7420
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Bán buôn tổng hợp	4690
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
25.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	4789
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải trừ hoạt động vận tải hàng hóa hàng không	5229
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29.	Cơ sở lưu trú khác	5590
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
32.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
33.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
34.	Xuất bản phần mềm Không bao gồm hoạt động xuất bản phẩm	5820
35.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
36.	Hoạt động hậu kỳ	5912
37.	Hoạt động chiếu phim (Không bao gồm sản xuất phim)	5914
38.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke).	5920
39.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
40.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
41.	Đại lý du lịch	7911
42.	Điều hành tua du lịch	7912

